

Số: **76** /NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày **19** tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn quyết toán ngân sách thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND, ngày 29/12/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Khóa XII - Kỳ họp thứ Ba về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2022, thành phố Buôn Ma Thuột;

Sau khi xem xét Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 30/6/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách thành phố năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 461/BC-HĐND ngày 17/7/2023 của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua quyết toán ngân sách thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Tổng thu ngân sách	:	3.181.360.107.948 đồng
1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	:	2.655.585.134.415 đồng
a. Các khoản thu cân đối	:	2.645.723.943.080 đồng
- Thu thuế, phí và lệ phí	:	1.151.678.864.577 đồng
- Thu biện pháp tài chính	:	1.494.045.078.503 đồng
b. Thu huy động đóng góp XDCSHT	:	8.675.626.335 đồng
- Tại Thành phố	:	2.424.000.000 đồng
- Tại phường, xã	:	6.251.626.335 đồng
c. Ghi thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước để chi bồi thường giải phóng mặt bằng	:	1.185.565.000 đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp Tỉnh	:	206.822.141.145 đồng
3. Thu chuyển nguồn ngân sách	:	157.896.528.670 đồng
4. Thu kết dư ngân sách năm trước	:	160.409.690.718 đồng

5. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên cấp trên : 646.613.000 đồng

II. Tổng thu ngân sách Thành phố : 2.908.928.544.571 đồng

1. Thu cân đối ngân sách : 2.899.067.353.236 đồng

- Nguồn hưởng 100% : 37.894.190.830 đồng

- Nguồn phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) : 2.335.398.188.873 đồng

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp Tỉnh : 206.822.141.145 đồng

- Thu kết dư ngân sách năm 2020 : 160.409.690.718 đồng

- Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2021 sang năm 2022 : 157.896.528.670 đồng

- Thu ngân sách cấp xã nộp lên NS cấp trên : 646.613.000 đồng

2. Thu huy động đóng góp XDCSHT : 8.675.626.335 đồng

- Tại Thành phố : 2.424.000.000 đồng

- Tại phường, xã : 6.251.626.335 đồng

3. Ghi thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước để chi bồi thường giải phóng mặt bằng : 1.185.565.000 đồng

III. Tổng chi ngân sách Thành phố : 2.908.316.990.583 đồng

1. Chi ngân sách cấp Thành phố : 2.727.585.294.567 đồng

1.1. Chi cân đối ngân sách : 1.427.900.252.631 đồng

- Chi đầu tư phát triển : 552.624.278.000 đồng

- Chi thường xuyên : 875.275.974.631 đồng

1.2. Chi chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 1.298.404.500.936 đồng

1.3. Chi nộp trả ngân sách cấp trên : 94.976.000 đồng

1.4. Ghi chi tiền bồi thường giải phóng mặt bằng từ nguồn thu cho thuê mặt đất mặt nước : 1.185.565.000 đồng

2. Chi ngân sách cấp xã : 180.731.696.016 đồng

IV. Kết dư ngân sách hành phố năm 2022 : 611.553.988 đồng

1. Ngân sách cấp thành phố : 602.346.829 đồng

2. Ngân sách cấp xã : 9.207.159 đồng

3. Xử lý kết dư ngân sách cấp Thành phố:

a. Thống nhất chuyển số kết dư ngân sách cấp Thành phố năm 2022, số tiền: 602.346.829 đồng (bao gồm: Nguồn kinh phí ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu *(kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông)*: 327.390.000 đồng; nguồn ngân sách Thành phố *(nguồn sử dụng đất)*: 274.956.829 đồng vào thu ngân sách cấp Thành phố năm 2023 theo qui định.

b. Giao UBND Thành phố theo dõi, báo cáo HĐND Thành phố phân bổ sử dụng nguồn kết dư đúng mục đích, hiệu quả.

(Các khoản mục chi tiết có các phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND Thành phố thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 theo đúng qui định pháp luật. Khẩn trương thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước từ năm 2021 trở về trước và năm 2022; đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị, kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại các kỳ họp HĐND Thành phố để theo dõi, giám sát.

2. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột khoá XII, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *hư*

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- TT HĐND Tỉnh (báo cáo);
- UBND Tỉnh (báo cáo);
- TT Thành uỷ (báo cáo);
- TT HĐND các phường, xã;
- Lưu VT(D.50b).

**CHỦ TỊCH****TỪ THÁI GIANG**